TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT B** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **69**/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 15 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim A**, sinh năm: 1985;
Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.
- Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu B**, sinh năm: 1979;
Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn Hữu B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn Hữu B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn Hữu B có 02 con chung là các cháu Nguyễn Hữu K1- sinh ngày 07/02/2005 và Nguyễn Hữu K2 - sinh ngày 13/01/2010. Cháu K1 đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết. Bà A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu K2. Ông B không cấp dưỡng nuôi con do bà A không yêu cầu.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn Hữu B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị Kim A và ông Nguyễn Hữu B mỗi người phải nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà A tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Như vậy, bà A phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000355 ngày 23/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn lại cho bà A số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Đ, tỉnh Khánh Hoà (GCNKH số 93 ngày 19/9/2003 của UBND phường X cũ);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh Huyền